|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NỘI VỤ Số: 199/QĐ-BNV | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáongày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-BNV ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc Bộ trưởng Bộ Nội vụ ủy quyền cho Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 868/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Như Điều 3;  - Các Thứ trưởng (để biết);  - Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, TGCP (05). | **BỘ TRƯỞNG**  *(đã ký)*  **Lê Vĩnh Tân** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NỘI VỤ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNHLĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**

**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018*

*của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**PHẦN I.DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Lĩnh vực** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1. **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG** | | | |
|  | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thủ tục đề nghị giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động hoặc quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức hội nghị liên tôn giáo hoặc hội nghị có yếu tố nước ngoài về tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 45 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo chấm dứt gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị chấp thuận cho tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam làm chức sắc, chức việc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người ngước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài về Việt Nam làm chức sắc, chức việc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
| 1. **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH** | | | |
|  | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nơi đi và nơi đến |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
| **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN** | | | |
|  | Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| **D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ** | | | |
|  | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |

**D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**1*.* THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG**

a) **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

- Bước 2:Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản đăng ký, trường hợp văn bản chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho cơ sở tín ngưỡng để hoàn chỉnh văn bản.

- Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp văn bản đăng ký trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Văn bản phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

-Thành phần hồ sơ: Văn bản đăng ký (theo mẫu).

-Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

**đ)Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng.

**h)Lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (mẫu B1, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

**k)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

- Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng nămchậm nhất là 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động tín ngưỡng.

- Đốivới cơ sở tín ngưỡng đã thông báo hoạt động tín ngưỡng hằng năm trước ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

- Việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với hoạt động tín ngưỡng không có trong văn bản đã đăng ký thì người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm đăng ký bổ sung.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

-Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung**

\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):………...….…...……………………

Địa chỉ:…………………………………………………………..……….

Người đại diện (3):

Họ và tên:…………………………… Năm sinh:..………………..……

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………….…..

Ngày cấp:…………….…Nơi cấp: ………………………………………

**Đăng ký hoạt động tín ngưỡng …(4)… với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hoạt động**  **tín ngưỡng** | **Nội dung** | **Quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1) Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(3) Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản đăng ký.

(4) Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

**2*.* THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng, trường hợp văn bản đăng ký bổ sung chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho cơ sở tín ngưỡng để hoàn chỉnh văn bản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**b)Cách thức thực hiện:** Nộp văn bản đăng ký bổ sung trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Văn bản đăng ký bổ sung phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đăng ký (theo mẫu).

-Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d)Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

**h)Lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (mẫu B1, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chậm nhất 20 ngày trước ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng.

**l)Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung**

\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên cơ sở tín ngưỡng (chữ in hoa):………...….…...……………………

Địa chỉ:…………………………………………………………..……….

Người đại diện (3):

Họ và tên:…………………………… Năm sinh:..………………..……

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………….…..

Ngày cấp:…………….…Nơi cấp: ………………………………………

**Đăng ký hoạt động tín ngưỡng …(4)… với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hoạt động**  **tín ngưỡng** | **Nội dung** | **Quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1) Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng.

(3) Trường hợp cơ sở tín ngưỡng có ban quản lý thì người thay mặt ban quản lý ký bản đăng ký.

(4) Hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung.

**3. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG**

**a)Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

- Bước 2:Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho tổ chức hoặc người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản.Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**b)Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Hồ sơ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

-Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký (theo mẫu);

+ Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;

+ Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung;

+ Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

-Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáotập trung nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**h) Lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B5, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017).

**k)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người thuộc tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

+ Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có người đại diện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

+ Nội dung sinh hoạt tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Những người theo tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên và các điều kiện sau đây:

+ Có giáo lý, giáo luật.

+ Tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc.

**l)Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (chữ in hoa):.………….………………………………………………………………...

Trụ sở của tổ chức:……………………… (3)…………………………....

Thuộc tôn giáo:...…………………………………………....................

**Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: ………………………………...

Người đại diện của nhóm:

Họ và tên:……………………………… Năm sinh: ……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):………………………………….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………..

Ngày cấp:………….…Nơi cấp: ………………………………..

Nơi cư trú:.………………………………………………………..

Nội dung sinh hoạt tôn giáo: ..…….…………………………………….

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo (4): …………………………………………

Thời gian sinh hoạt tôn giáo:.……………………………………………

Số lượng người tham gia:….…………………………………………….

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, đối với việc đăng ký của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (5)**  *(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)* |

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

(3) Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Ghi rõ địa chỉ nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(5) Người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với người đại diện của tổ chức tôn giáo phải ký tên và đóng dấu của tổ chức.

**4. THỦ TỤC THÔNG BÁO DANH MỤC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở MỘT XÃ**

**a) Trình tự thực hiện:**

Tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi văn bản thông báo về danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

**b) Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Văn bản thông báo phải có xác nhận củaỦy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.

Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

**h) Lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày được chấp thuận,tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệm gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở mộtxã trước ngày Luật có hiệu lực có trách nhiệm thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo diễn ra hằng năm chỉ thực hiện một lần. Đối với các hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo thì người đại diện tổ chức có trách nhiệm gửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B30

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**THÔNG BÁO**

**Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm**

**hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên tổ chức (chữ in hoa):…….………………… (3)……………………....

Trụ sở:………..…………………………………………………………

**Thông báo danh mục hoạt động ...(4)... với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các hoạt**  **động tôn giáo** | **Thời gian**  **tổ chức** | **Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. TỔ CHỨC (3)**  *(Chữ ký, dấu)* |

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(2) Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương đối vớiviệc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh; cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) củatổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã đối vớiviệc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

(3) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung.

**5. THỦ TỤC THÔNG BÁO DANH MỤC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO BỔ SUNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở MỘT XÃ**

**a) Trình tự thực hiện:**

Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm,người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã gửi văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

**b) Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Văn bản thông báo phải có xác nhận củaỦy ban nhân dân cấp xã. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộc bổ sung hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.

Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

**h) Lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chậm nhất là 20 ngày trước khi diễn ra hoạt động tôn giáo không có trong danh mục đã thông báo hằng năm, người đại diện của tổ chức tôn giáo trực thuộccó địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã có trách nhiệmgửi văn bản thông báo bổ sung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B30

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**THÔNG BÁO**

**Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm**

**hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên tổ chức (chữ in hoa):…….………………… (3)……………………....

Trụ sở:………..…………………………………………………………

**Thông báo danh mục hoạt động ...(4)... với các nội dung sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các hoạt**  **động tôn giáo** | **Thời gian**  **tổ chức** | **Địa điểm diễn ra hoạt động tôn giáo** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| N |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. TỔ CHỨC (3)**  *(Chữ ký, dấu)* |

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(2) Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương đối vớiviệc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh; cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) củatổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã đối vớiviệc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung) của tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.

(3) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc hoạt động tôn giáo bổ sung.

**6. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**b)Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Hồ sơ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

-Thành phần hồ sơ: Văn bản đăng ký (theo mẫu).

-Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung nhận được văn bản đăng ký hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi người đại diện của nhóm.

**e)Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**h) Lệ phí:** Không có.

**i)Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B6, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

**k)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l)Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: ………………………………...

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trungcủa nhóm:……………………..

Họ và tên người đại diện (3):.……………………………………………

Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):…………………………………………………

**Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Người đại diện cũ của nhóm:

Họ và tên:……………………………… Năm sinh: ……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):………………………………….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………..

Ngày cấp:………….…Nơi cấp: ………………………………..

Nơi cư trú:.………………………………………………………..

Người đại diện mới của nhóm:

Họ và tên:……………………………… Năm sinh: ……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):………………………………….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………..

Ngày cấp:………….…Nơi cấp: ………………………………..

Nơi cư trú:.………………………………………………………..

Lý do thay đổi: …………………………………………………….

Dự kiến thời điểm thay đổi: ……………………………………..

Văn bản kèm theo gồm: Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký; biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1)  Địa danh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(3) Người đại diện mới của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**7. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từchối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Hồ sơ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

-Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị (theo mẫu).

-Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủhồ sơ đề nghị hợp lệ.

**đ)Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo trong địa bàn một xã.

**e)Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**h)Lệ phí:** Không có.

**i)Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B7, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐỀ NGHỊ**

**Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.………………………………...

Họ và tên người đại diện:..………………………………………………

Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):…………………………………………………

**Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Lý do thay đổi:.………………………………………………………….

Địa điểm nhómđang sinh hoạt tôn giáo tập trung:…………..…….……

Dự kiến địa điểm mới:……..…………………………………………….

Dự kiến thời điểm thay đổi:.………………………………………..…...

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký; bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1)  Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

**8. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung gửi hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản. Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Hồ sơ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và có giấy hẹn trả kết quả. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d)Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, cụ thể:

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới để sinh hoạt tôn giáo tập trung, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ có trách nhiệm xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm.

**đ)Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm mới.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

**h) Lệ phí:** Không có.

**i)Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (mẫu B7, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017).

**k)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ kèm theo bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐỀ NGHỊ**

**Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung:.………………………………...

Họ và tên người đại diện:..………………………………………………

Thuộc tôn giáo (hoặc tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo):…………………………………………………

**Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Lý do thay đổi:.………………………………………………………….

Địa điểm nhómđang sinh hoạt tôn giáo tập trung:…………..…….……

Dự kiến địa điểm mới:……..…………………………………………….

Dự kiến thời điểm thay đổi:.………………………………………..…...

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký; bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu đối với trường hợp thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  *(Ký, ghi rõ họ tên*) |

(1)  Địa danh nơi có địa điểm đang sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến đặt địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

**9. THỦ TỤC THÔNG BÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG**

**a) Trình tự thực hiện:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

**b)Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản thông báo nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; thời điểm thay đổi; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới; thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ.

Trường hợp nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chuyển địa điểm sinh hoạt tôn giáo đến địa bàn xã khác, người đại diện của nhóm còn có trách nhiệm gửi kèm bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.

Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

**h) Lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Nội dung văn bản thông báo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được chấp thuận địa điểm mới, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung phải chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung cũ.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

**10. THỦ TỤC THÔNG BÁO TỔ CHỨC QUYÊN GÓP TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ CỦA CƠ SỞ TÍN NGƯỠNG, TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC**

**a) Trình tự thực hiện:**

Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc,cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

**b)Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

Văn bản thông báo phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận văn bản thông báo được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tiếp nhận thông báo.

Văn bản thông báo được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong văn bản thông báo của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

**h) Lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc tổ chức quyên góp (mẫu B47, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12năm 2017).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trước khi tổ chức quyên góp 05 ngày làm việc, cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp.

- Hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc phải có sổ sách thu, chi bảo đảm công khai, minh bạch. Tài sản được quyên góp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích đã thông báo, phục vụ cho hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo và từ thiện xã hội.

- Không được lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để quyên góp nhằm trục lợi hoặc trái mục đích quyên góp.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).

-Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Mẫu B47

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**THÔNG BÁO**

**Về việc tổ chức quyên góp**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên (chữ in hoa): …………………...…(3)………………………………..

Địa chỉ:.…………………………………………........…………………

Người đại diện:……………………………………………………………

Họ và tên:……………………………… Năm sinh:……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):…………………………………….

Chức vụ, phẩm vị (nếu có):………………………………....……….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: ……………………..

Ngày cấp:…………….…Nơi cấp:.………………………………..

**Thông báo về việc tổ chức quyên góp với các nội dung sau:**

Mục đích quyên góp:……………………………………………………

Địa bàn tổ chức quyên góp:…..…………………………………………

Cách thức quyên góp:……………………………………………………

Thời gian thực hiện quyên góp:..……………………………………….....

Phương thức quản lý và sử dụng tài sản được quyên góp:.………………

.……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (3)**  *(Chữ ký, dấu*) |

(1) Địa danh nơi có cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc.

(2) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp tổ chức quyên góp vượt ra ngoài địa bàn một huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã.

(3) Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện phải ký tên và đóng dấu.